

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2021/HS-ST**

Ngày: 31/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Thanh.

2/ Ông Hoàng Văn Phan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST – HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1988 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã CQ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn T (đã chết), con bà: Lo Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị TAND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xử phạt 12 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2015/HSST ngày 30/9/2015. Năm 2017 bị TAND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 07/2017/QĐ-TA ngày 16/5/2017 với thời hạn là 24 tháng; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2021 đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng: 1. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Xóm N, xã CĐ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Khối MH, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/5/2021 tại khu vực khối MH, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn Q làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Vi Văn T đi bộ một mình đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu trong túi áo khoác vắt trên vai của Vi Văn T 01 hộp Cacton màu đen, được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 06 gói Polyetylen trong suốt có khóa bấm, chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và thu giữ trong túi quần bên phải của Vi Văn T đang mặc 01 gói Polyetylen trong suốt có khóa bấm, bên trong có chứa 01 gói giấy trắng bạc màu vàng, bên trong gói giấy có 02 gói Polyetylen trong suốt có khóa bấm, chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, trong quá trình làm việc Vi Văn T khai nhận, bản thân T là người nghiện chất ma túy, có mối quan hệ tình cảm nam, nữ với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984, trú tại xóm N, xã CĐ, huyện Q, chị Ngọc có thuê 01 phòng trọ tại khối MB, thị trấn Q, thỉnh thoảng T đến ở cùng chị N. Vào khoảng tháng 4 năm 2021 T và chị N đi lên huyện QP, tỉnh Nghệ An, tại huyện QP chị N đã giao dịch và mua một gói ma túy với người đàn ông không quen biết, sau khi trở về đến ngày 08/5/2021 chị N nói với T đến nhà của chị N ở xóm N, xã CĐ, huyện Q lấy gói ma túy đang cất giấu trong đồng củi đưa về cất giấu ở nơi khác, T nghe theo lời chỉ dẫn đến lấy gói ma túy, sau khi về nhà T mở ra lấy một ít ma túy cho vào 02 gói nhỏ để sử dụng dần, số ma túy còn lại T bỏ vào 01 hộp Cacton màu đen, bên ngoài gói bằng giấy vệ sinh màu trắng dán lại đem cất giấu tại cây đa đường vào bản C, xã CQ, gần khối MH, thị trấn Q. Đến khoảng 23 giờ 55 phút ngày 08/5/2021 Vi Văn T đi một mình ra cây đa lấy số ma túy cất giấu trước đó và đi bộ đến khu vực cầu N, thuộc khối MH, thị trấn Q với mục đích tìm nơi cất giấu mới để sau này lấy sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 09/5/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xác định:

“...Một chiếc hộp cát tông màu đen (loại hộp đựng điện thoại), được gói ngoài cùng bằng giấy trắng, loại giấy vệ sinh được gói kín, bên trong chiếc hộp có chứa 06 (sáu) túi polyetylen trong suốt, loại túi có khóa bấm, bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) với tổng khối lượng là 75,80 gam (bảy mươi lăm phẩy tám mươi gam). Hội đồng đã lấy 0,50 gam (không phẩy năm mươi gam) ký hiệu **M1** để gửi giám định. Số chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) còn lại là 75,30 gam (bảy mươi lăm phẩy ba mươi gam)...

...Một gói polyetylen trong suốt, bên trong có gói giấy bạc màu vàng, có chứa 02 (hai) gói polyetylen trong suốt loại có khóa bấm, bên trong mỗi gói có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) với tổng khối lượng là 0,70 gam (không phẩy bảy mươi gam). Hội đồng đã lấy 0,30 gam (không phẩy ba mươi gam) ký hiệu **M2** để gửi giám định. Số chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) còn lại là 0,40 gam (không phẩy bốn mươi gam)...

Kết luận giám định số: 701/KL-PC09(Đ2-MT), ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Hai mẫu chất tinh thể

màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng (08 gói) thu giữ của Vi Văn T có tổng khối lượng là 76,50 g (Bảy mươi sáu phẩy năm mươi gam)."

Bản cáo trạng số: 92/CT-VKSQH ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố đối với bị cáo Vi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 13 đến 14 năm tù.

Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 75,7g (Bảy mươi lăm phẩy bảy gam) ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã đưa đi giám định, cùng toàn bộ vỏ, bao gói đã được niêm phong theo quy định. Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 02 chiếc điện thoại di động.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định; Biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại di động, vật chứng thu giữ được; Bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo; Biên bản đối chất và lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa, cũng như tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/5/2021 tại khu vực khối MH, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Q phối hợp với công an thị trấn Q bắt quả tang bị cáo Vi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), thu trong túi áo mà Vi Văn T đang khoác trên vai 01 hộp Cacton màu đen, được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 06 gói Polyetylen trong suốt có khóa bấm, chứa ma túy Methamphetamine và thu giữ trong túi quần bên phải của Vi Văn T đang mặc 01 gói Polyetylen trong suốt có khóa bấm, bên trong có chứa 01 gói giấy trắng bạc màu vàng, bên trong gói giấy có 02 gói Polyetylen trong suốt có khóa bấm, chứa ma túy Methamphetamine với mục đích đưa đi cất giấu để sử dụng dần. Hành vi cất giấu 76,50 gam (bảy mươi sáu phẩy năm mươi gam) chất ma túy (Methamphetamine) của bị cáo với mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích khác đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Vụ án xảy ra ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, tuy có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm và nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Theo lời khai của bị cáo Vi Văn T, trước đó bị cáo đã góp tiền và cùng chị Nguyễn Thị N lên huyện QP, tỉnh Nghệ An mua ma túy với một người đàn ông không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ, sau khi trở về chị N là người trực tiếp nói bị cáo đến nhà của chị N ở xóm N, xã CD, huyện Quỳnh Hợp đưa ma túy về cất giấu. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và chị Nguyễn Thị N, nhưng chị N không thừa nhận sự việc như bị cáo khai nhận, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N giữ nguyên lời khai, phủ nhận sự việc mà bị cáo đã trình bày. Khi điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và chị Nguyễn Thị N nhưng không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến số ma túy thu giữ được từ bị cáo, kiểm tra dữ liệu điện thoại

không có chứng cứ gì liên quan đến số ma túy bị thu giữ, ngoài lời khai nhận của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ hay người làm chứng nào khác xác định chị Nguyễn Thị N biết và liên quan đến số ma túy thu giữ được từ bị cáo, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, cũng như xử lý đối với chị Nguyễn Thị N.

Ngoài ra bị cáo Vi Văn T khai nhận, khi chở chị N lên huyện QP, tỉnh Nghệ An để giao dịch mua ma túy, ngoài bị cáo và chị N ra còn có một người tên “út K” ở xã H, huyện Q do chị Nguyễn Thị N gọi, cùng đi lên huyện QP biết sự việc. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa, chị N cho biết không quen biết ai tên “út K” ở xã H, huyện Q và cũng không có sự việc bị cáo chở chị N lên huyện QP mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành xác minh, điều tra về người có tên “út K” cư trú ở xã H, huyện Q có đặc điểm như bị cáo khai nhận nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ để xem xét và lấy lời khai.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, hiện đang bị tạm giam và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy (Methamphetamine) còn lại 75,7 gam (bảy mươi lăm phẩy bảy gam) sau khi đã đưa đi giám định, là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vỏ, bao gói cùng phong bì thư niêm phong là những vật không có giá trị cũng cần tịch thu tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại di động được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T **13 (Mười ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 09/5/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 75,7 gam (bảy mươi lăm phẩy bảy gam) ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi đưa đi giám định, cùng vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T:
+ 01 (một) điện thoại di động vỏ màu xanh, nhãn hiệu Nokia, số seri 350618547512660.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, màn hình cảm ứng, mặt sau có logo hình quả táo khuyết, số Imei1 355.209.290.286.093 và số Imei2 355.209.290.286.101 có lắp sim số 0856 239 095, điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 30/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CQ, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông